

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH K
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2025/DSST-HNGĐ

Ngày: 11/6/2026.

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH K – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Võ Hồng T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoàng O
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An T** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh K.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh K, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 568/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 572/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2025, giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thảo Đ**, sinh năm 1981

Đăng ký thường trú: ấp Quyết T, xã An T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên hệ: 622, đường X, phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1980

Đăng ký thường trú: ấp Quyết T, xã An T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ liên hệ: 622, đường X, phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – bà Trịnh Thảo Đ trình bày:*

Bà Trịnh Thảo Đ và ông Trần Thanh P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy Ban Nhân Dân xã An T, huyện Đông H, Bạc Liêu. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2023, giữa vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường gây cãi, đời sống chung không hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt nên bà Thảo Đ xin được ly hôn với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có với nhau 04 con chung: Trần Trúc A (Nữ) sinh ngày 15/06/2007, Trần Lộc Phú A (Nam) sinh ngày 13/11/2009, Trần Ngọc Ái M (Nữ) sinh ngày 25/12/2012, Trần Ngọc Ánh M (Nữ) sinh ngày 06/11/2014. Sau khi ly hôn bà Trịnh Thảo Đ nhận trách nhiệm nuôi con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Phía bị đơn* – ông Trần Thanh P: Thống nhất theo lời trình bày của bà Đ. Ông P đồng ý ly hôn với bà Trịnh Thảo Đ.

- Về con chung: Thống nhất có 04 con chung. Sau khi ly hôn đồng ý giao trách nhiệm nuôi con chung cho bà Đ và ông Trần Thanh P không cấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn - bà Trịnh Thảo Đ và bị đơn - ông Trần Thanh P kết hôn có đăng ký tại Ủy Ban Nhân Dân xã An T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh K, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh K theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về Nội dung vụ kiện*:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Đ và ông P có sự bất đồng về quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường gây cãi, đời sống chung không hạnh phúc. Ông bà cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt từ chối phiên hòa giải đoàn tụ hạn gấn tại Tòa án dành cho ông bà. Điều này cho thấy, mâu

thuần trong đời sống hôn nhân của ông bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thảo Đ là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, có với nhau 04 con chung: Trần Trúc A (Nữ) sinh ngày 15/06/2007, Trần Lộc Phú A (Nam) sinh ngày 13/11/2009, Trần Ngọc Ái M (Nữ) sinh ngày 25/12/2012, Trần Ngọc Ánh M (Nữ) sinh ngày 06/11/2014. Xét hiện tại con chung đang sống cùng bà Đ nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Trúc A (Nữ) sinh ngày 15/06/2007, Trần Lộc Phú A (Nam) sinh ngày 13/11/2009, Trần Ngọc Ái M (Nữ) sinh ngày 25/12/2012, Trần Ngọc Ánh M (Nữ) sinh ngày 06/11/2014 cho bà Trịnh Thảo Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đ không yêu cầu.

Việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con không ai có quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông P xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thảo Đ đối với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Giao cháu cháu Trần Trúc A (Nữ) sinh ngày 15/06/2007, Trần Lộc Phú A (Nam) sinh ngày 13/11/2009, Trần Ngọc Ái M (Nữ) sinh ngày 25/12/2012, Trần Ngọc Ánh M (Nữ) sinh ngày 06/11/2014 cho bà Trịnh Thảo Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Thanh P không ai có quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Trịnh Thảo Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000779 ngày 11 tháng 11 năm 2024 thành án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh K;
- Chi cục Thi hành án quận Ninh K;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG THÚY